

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HSST
Ngày 29/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Đức.

Bà Ca Đá Thị Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sầm A Tắc - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Tài Đại Diện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Tòa án huyện BA, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 28/11/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn L (Tên gọi khác: không), sinh ngày 13/01/1975 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường PH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Xứng (đã chết) và bà Trương Thị Nề; có vợ Võ Thị Thùy Hiếu (đã chết) và 02 con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/10/2017 đến ngày 10/10/2017 thì được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1977. (Có mặt)

Trú tại: thôn Suối Đá, xã BCB, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- Nguyên đơn dân sự:

1/ Công ty Cổ phần Thương Mại - Dịch vụ - Sản xuất Đại Phú Quý.

Địa chỉ: thôn MT, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Công ty Cổ phần Thương Mại - Dịch vụ - Sản xuất Đại Phú Quý: Ông Trương Khắc N, sinh năm 1960. (xin vắng mặt)

Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần Thương Mại - Dịch vụ - Sản xuất Đại Phú Quý.

Địa chỉ: số nhà 269/774, đường Phan Huy Ích, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Tân Tiến.

Địa chỉ: thôn MT, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Tân Tiến: Ông Lê Tấn V, sinh năm 1970. (Có mặt)

Chức vụ: Phó giám đốc Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Tân Tiến.

- Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Trú tại: thôn MT, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Trú tại: thôn Ma Oa, xã Sơn Trung, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

3/ Anh Trần Phương B, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố Hạp Thịnh, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2017, ông Trương Khắc N là Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất Đại Phú Quý (gọi tắt là Công ty Đại Phú Quý) gặp và đặt vấn đề thuê Trần Văn L trồng cây keo lai trên vùng đất trồng cây cao su bị hư tại thôn MT, xã PT, huyện BA. Trao đổi xong công việc, Trần Văn L mượn hồ sơ liên doanh giữa Công ty Đại Phú Quý với Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Tân Tiến (gọi tắt là Công ty Tân Tiến) của ông N để làm hồ sơ báo giá. Nhận hồ sơ và ra thực địa thấy không có khả năng trồng được keo lai nhưng Trần Văn L vẫn không trả lại bộ hồ sơ trên cho ông N.

Cuối tháng 5/2017, Trần Văn L gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn V nói “..Có đám cây keo của ông anh cần bán, nếu muốn mua thì đi xem”. Khoảng 15 giờ cùng ngày, V đến gặp Trần Văn L được Trần Văn L dẫn đi xem đám cây keo của Công ty Đại Phú Quý tại thôn MT, xã PT. Tại đây Trần Văn L thỏa thuận miệng bán cho ông V 100ha cây keo lai với số tiền là 60.000.000 đồng. Đi xem cây keo xong thì Trần Văn L nói ông V cho mượn số tiền 3.000.000 đồng, sau này ông V mua cây keo thì trả tiền lại, ông V đồng ý. Ngày 31/5/2017, ông V chuyển số tiền trên cho Trần Văn L theo số tài khoản 4908205033903 của Trần Văn L mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 04/6/2017, ông V đến gặp Trần Văn L tại xã PT để đi xem lại diện tích cây keo trên. Sau khi xem xong thì đến quán nước của ông Nguyễn Văn Răng ở thôn MT, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận để tiến hành giao dịch. Để tạo lòng tin Trần Văn L đưa bộ hồ sơ đã mượn của ông N trước đó cho ông V xem, sau đó Trần Văn L yêu cầu ông V đưa cho Lâm ứng 20.000.000 đồng. Nhận được tiền, Trần Văn L làm giấy biên nhận tiền tạm ứng mua cây keo cho ông V.

Ngày 05/6/2017, Lâm tiếp tục gọi điện cho ông V yêu cầu ông V chuyển thêm 10.000.000 đồng để “làm thủ tục khai thác”, ông V đồng ý và chuyển số tiền trên cho Trần Văn L qua số tài khoản 4908205033903 của Trần Văn L mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 13/6/2017, Trần Văn L chủ động gọi điện cho ông V nói “đã làm xong giấy tờ và ngày 14/6/2017 Trần Văn L sẽ lên lấy xác nhận của Kiểm lâm” nhưng sau đó Trần Văn L cắt mọi liên lạc, do đó ông V không liên lạc được với Trần Văn L để lấy giấy tờ khai thác.

Ngày 15/6/2017, ông V thuê người đến khai thác cây keo trên để kiểm tra chất lượng thì bị Công ty Tân Tiến phát hiện lập biên bản và tạm giữ số cây keo, phương tiện và dụng cụ khai thác.

Sau khi phát hiện bị lừa, ông V đã làm đơn tới Cơ quan Công an huyện BA tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trần Văn Lâm.

Ngày 09/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BA kết luận: Cây keo lai, đường kính 06cm-08cm, chiều dài 05m, số lượng 167 cây trị giá là 1.025.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại tài liệu cho Công ty Đại Phú Quý gồm:

- Hợp đồng liên doanh Công ty Tân Tiến và Công ty Đại Phú Quý.
- Phụ kiện hợp đồng liên doanh hợp tác đầu tư trồng cao su - trồng rừng kinh tế trên diện tích đất rừng nghèo kiệt.

Toàn bộ số tài liệu trên hiện đã trả lại cho ông Trương Khắc N.

Công ty Tân Tiến đã trả lại phương tiện khai thác cho chủ sở hữu.

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Công ty Đại Phú Quý: ông Trương Khắc N - Giám đốc không yêu cầu Trần Văn L bồi thường thiệt hại.

Ngày 16/10/2017, bị cáo Trần Văn L đã nộp 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng theo biên lai số 000360 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BA để bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn V.

Ngày 27/11/2017, Trần Văn L đã nộp 100.000 đồng theo biên lai số 000361 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BA để đảm bảo việc thi hành án.

Ngày 28/12/2017 bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Công ty Tân Tiến 100.000 (một trăm nghìn) đồng, Công ty Tân Tiến không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 28/12/2017, bị cáo đã trả cho ông Nguyễn Văn V 18.000.000 (mười tám triệu) đồng, ông V yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 24/KLĐG ngày 09/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện BA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện BA giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Văn L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 27/11/2017 của VKSND huyện BA truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND huyện BA đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Đại diện Công ty Đại Phú Quý ông Trương Khắc N - Giám đốc không yêu cầu Trần Văn L bồi thường thiệt hại. Công ty Tân Tiến đã được bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

Buộc Trần Văn L phải tiếp tục bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Văn V là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng theo quy định tại Điều 42 của BLHS và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự (BLDS).

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện BA tiếp tục tạm giữ 15.100.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BA để bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn V 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng và 100.000 (một trăm nghìn) đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với Nguyễn Văn V có hành vi thuê người khai thác trái phép 167 cây keo trên diện tích 1.700m² thuộc Lô 4, Khu 7, Tiểu khu 58b ở xã PT, huyện BA, xét thấy hành vi mua cây keo trên của ông V là ngay tình nên Cơ quan điều tra Công an huyện BA không xem xét xử lý hình sự đối với ông V.

Những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến tranh luận gì đối với Quyết định truy tố của VKSND huyện BA.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít N trọng, thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả nên xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BA, Điều tra viên, VKSND huyện BA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, nguyên đơn dân sự không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 04/6/2017, bằng thủ đoạn gian dối Trần Văn Lừa bán cho ông Nguyễn Văn V thu hoạch 100 (một trăm) ha cây keo lai là tài sản của Công ty Đại Phú Quý và Công ty Tân Tiến để chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn V 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị ở địa phương. Bị cáo người có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 27/11/2017 của VKSND huyện BA truy tố bị cáo Trần Văn Lừa tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của BLHS là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường tiền cho bị hại và nguyên đơn dân sự để khắc phục hậu quả xảy ra, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít N trọng, cha bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú, gây thiệt hại không lớn mặt khác bị cáo là người có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi thường trú rõ ràng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt và áp dụng Điều 60 của BLHS cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn V có hành vi thuê người khai thác trái phép 167 cây keo trên diện tích 1.700m² thuộc Lô 4, Khu 7, Tiểu khu 58b ở xã PT, huyện BA, xét thấy hành vi mua cây keo trên của V là ngay tình nên Cơ quan điều tra Công an huyện BA và VKSND huyện không xem xét xử lý hình sự đối với ông V là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Công ty Đại Phú Quý và Công ty Tân Tiến bị chặt hạ 167 cây keo lai có giá trị là 1.025.000 đồng (theo Biên bản định giá tài sản số 24/BB-ĐG ngày 09/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện BA. Quá trình điều tra, ông Trương Khắc N - Giám đốc Công ty Đại Phú Quý không yêu cầu Trần Văn Lbồi thường thiệt hại, Công ty Tân Tiến đã nhận được bồi thường không có yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

Ngày 28/12/2017, Trần Văn Lđã bồi thường và trả lại cho ông Nguyễn Văn V 18.000.000 (mười tám triệu) đồng, ông V yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng là phù hợp với quy định tại Điều 42 của BLHS và các điều 584, 585 586, 589 của BLDS.

Ngày 16/10/2017, bị cáo Trần Văn Lđã nộp số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng theo biên lai số 000360 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BA để bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn V.

Ngày 27/11/2017, Trần Văn Lđã nộp 100.000 (một trăm nghìn) đồng theo biên lai số 000361 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BA để đảm bảo việc thi hành án.

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện BA tiếp tục tạm giữ 15.100.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BA để bồi thường cho bị hại và để đảm bảo việc thi hành án. *(Theo biên lai thu tiền số 000361 ngày 27/11/2017 và biên lai thu tiền số 000360 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BA)*

[4] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Trần Văn Lphải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Lphạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139, các điểm điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (ngày 29/12/2017).

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân phường PH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án Hình sự.

Áp dụng: Điều 42 của Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc: Trần Văn Lphải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Văn V 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện BA tiếp tục tạm giữ 15.100.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BA để bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn V 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng và 100.000 (một trăm nghìn) đồng để đảm bảo việc thi hành án

(Theo biên lai thu tiền số 000361 ngày 27/11/2017 và biên lai thu tiền số 000360 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BA)

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc Trần Văn Lphải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- VKSND huyện BA;
- Công an huyện BA;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện BA;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Hồ sơ lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Hùng